ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 49/2014/QĐ-UBND	*Thủ Dầu Một, ngày 18 tháng 12 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 742/TTr-SNV ngày 08/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015;

Bãi bỏ Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 15/5/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký
Lê Thanh Cung

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/2014/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Đối tượng áp dụng

a) Công chức trong đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức;

b) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Điều 2 Luật Viên chức năm 2010;

c) Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

d) Lao động hợp đồng xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định trong đơn vị sự nghiệp công lập;

đ) Những người xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định thuộc chỉ tiêu biên chế được ngân sách nhà nước cấp kinh phí trong các hội có tính chất đặc thù quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù;

Những đối tượng trên sau đây được gọi chung là công chức, viên chức.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức thực hiện trên cơ sở chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước.

2. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định đi đôi với việc thực hiện đầy đủ trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu trong công tác quản lý công chức, viên chức.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trong phạm vi toàn tỉnh nhưng có sự phân công, phân cấp về trách nhiệm, quyền hạn quản lý cho các ngành, các cấp; thường xuyên có kế hoạch kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác quản lý công chức, viên chức của các ngành, các cấp.

4. Đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc, chế độ, chính sách và thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nội dung phân cấp

1. Về tuyển dụng viên chức

a) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức hàng năm;

b) Phê duyệt hoặc thẩm định kế hoạch tuyển dụng;

c) Tổ chức tuyển dụng;

d) Công nhận kết quả tuyển dụng;

đ) Ký hợp đồng làm việc, bố trí, phân công công tác cho người trúng tuyển.

2. Về quản lý, sử dụng công chức, viên chức

a) Xác định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc tương ứng;

b) Giao kết, thay đổi, chấm dứt hợp đồng lao động đối với viên chức;

c) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, biệt phái, từ chức, luân chuyển, điều động, tiếp nhận, thuyên chuyển công tác, nghỉ hưu, thôi việc;

d) Xét chuyển chức danh nghề nghiệp; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và viên chức đạt kết quả khi hoàn thành thời gian tập sự;

đ) Tổ chức thực hiện chế độ quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức;

e) Tổ chức thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ đãi ngộ đối với công chức, viên chức như giải quyết chế độ thu hút, trợ cấp đào tạo, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên nghề và các loại phụ cấp khác theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức thực hiện việc khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức;

h) Đánh giá đối với công chức, viên chức;

k) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ công chức, viên chức;

l) Thanh tra, kiểm tra việc thi hành quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức;

m) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công chức, viên chức.

Chương II
THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Điều 4. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, các nghị quyết, quyết định, thông báo của Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh về công tác cán bộ trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh quản lý.

2. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, luân chuyển, kỷ luật đối với các chức danh gồm:

- Cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trường Đại học Thủ Dầu Một, Ban Quản lý dự

án đầu tư và xây dựng tỉnh, Viện Quy hoạch và phát triển đô thị Bình Dương, Liên minh các Hợp tác xã tỉnh.

- Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh.
- Giám đốc các bệnh viện chuyên khoa tỉnh.
- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các Trường Cao đẳng công lập thuộc tỉnh.

3. Xem xét, quyết định nhân sự để giới thiệu ứng cử các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch các tổ chức: Hội Chữ thập đỏ tỉnh; Hội Đông y tỉnh; Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh; Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh, Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật tỉnh.

Điều 5. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định điều động, biệt phái, tiếp nhận, thuyên chuyển, hưu trí, thôi việc, chuyển chức danh nghề nghiệp, nâng bậc lương thường xuyên, tăng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I và các chức danh được quy định tại Điều 4 của quy định này.

2. Tổng hợp Danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của tỉnh trình Bộ Nội vụ phê duyệt;

3. Quyết định phê duyệt kế hoạch xét tuyển viên chức của các cơ quan, đơn vị của tỉnh; quyết định công nhận kết quả xét tuyển làm cơ sở cho việc tuyển dụng viên chức;

4. Xét chuyển chức danh nghề nghiệp từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác đối với viên chức cùng hạng I; Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng II;

5. Nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc, nâng lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu cho viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I sau khi có văn bản thỏa thuận của Bộ Nội vụ;

6. Cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I. Chủ trì hoặc phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II theo quy định của Chính phủ và theo hướng dẫn của Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành;

7. Quyết định cử công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Tỉnh ủy quản lý tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ sau khi có thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

8. Quyết định cử công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện đi đào tạo đại học và sau đại học; đào tạo, bồi dưỡng nghiên cứu, học tập ở nước ngoài hoặc ở các cơ sở đào tạo trong nước có liên kết với nước ngoài; các khóa bồi dưỡng từ 01 tháng trở lên đối với các chức vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm; bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức có chức danh nghề nghiệp từ hạng II trở lên;

9. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức theo quy định;

10. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo phân cấp quản lý và theo quy định pháp luật.

Điều 6. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực công tác cán bộ đối với các nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5 của quy định này.

2. Xét chuyển chức danh nghề nghiệp từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác đối với viên chức cùng hạng II;

3. Hướng dẫn, thẩm định đề án tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III của các cơ quan, đơn vị; thẩm định danh sách viên chức đủ điều kiện dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên III.

4. Hướng dẫn, thẩm định việc xây dựng kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức hàng năm của các đơn vị;

5. Thỏa thuận để các Sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các chức danh cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở ngành, thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ các trường hợp đã phân cấp hoặc các trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh);

6. Thỏa thuận để các Sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hợp đồng lao động chuyên môn trong chỉ tiêu biên chế và hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP (trừ nhân viên bảo vệ, phục vụ, cấp dưỡng, bảo mẫu các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập do Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hợp đồng theo nhu cầu từng năm học);

7. Thỏa thuận để các Sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển chức danh nghề nghiệp, nâng bậc lương thường xuyên, tăng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn cho viên chức hạng III trở xuống.

8. Quyết định biệt phái, hưu trí, kỷ luật, thôi việc, chuyển chức danh nghề nghiệp, nâng bậc lương thường xuyên, tăng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn cho viên chức hạng II (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh).

9. Quyết định việc tiếp nhận viên chức từ ngoài tỉnh hoặc từ ngoài khối hành chính sự nghiệp của tỉnh, chuyển công tác viên chức ra ngoài tỉnh hoặc ra ngoài khối hành chính sự nghiệp của tỉnh; điều động viên chức từ hạng II trở xuống giữa cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý, giữa đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở ngành với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, giữa đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện với nhau (trừ thẩm quyền đã phân cấp và trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh).

10. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng phương án, đề án kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Tổ chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo kế hoạch hoặc đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổng hợp, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức hàng năm gửi về Bộ Nội vụ để theo dõi.

11. Quyết định cử công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện đi học các lớp bồi dưỡng có thời gian học từ 03 tháng trở lên; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đối tượng 3; bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức có chức danh nghề nghiệp từ hạng III trở xuống; cử đi đào tạo trung cấp, cao đẳng.

12. Thỏa thuận để các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện cử công chức, viên chức đi đào tạo đại học và sau đại học theo hình thức khuyến khích tự đào tạo.

13. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thi hành các quy định của pháp luật đối với công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các chức danh cấp trưởng, cấp phó các tổ chức trực thuộc;

2. Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận viên chức hàng năm các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý gửi Sở Nội vụ tổng hợp (trừ sự nghiệp giáo dục và đào tạo có kế hoạch riêng). Đối với đơn vị đảm bảo điều kiện tổ chức tuyển dụng riêng thì trao đổi, phối hợp với Sở Nội vụ, lập Kế hoạch tuyển dụng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt trước khi thực hiện;

3. Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc tương ứng gửi Sở Nội vụ thẩm định;

4. Bố trí, phân công công tác, ký hợp đồng làm việc đối với những trường hợp tiếp nhận hoặc trúng tuyển viên chức theo quy định của pháp luật; chấm dứt hợp đồng làm việc đối với những trường hợp chuyển công tác, thôi việc;

5. Xây dựng đề án, tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định; thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III sau khi có kết quả thẩm định;

6. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III trở xuống đối với các viên chức thuộc quyền quản lý sau khi kết quả thi hoặc xét thăng hạng được phê duyệt;

7. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, tăng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng III trở xuống sau khi có thỏa thuận của Sở Nội vụ;

8. Quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức thuộc quyền quản lý từ hạng III trở xuống;

9. Tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với viên chức thuộc quyền quản lý từ hạng III trở xuống.

10. Quyết định điều động viên chức trong nội bộ đơn vị hoặc giữa các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh); Có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tiếp nhận, chuyển công tác đối với viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, đề nghị cơ quan có thẩn quyền ra quyết định tiếp nhận, chuyển công tác theo quy định.

11. Xây dựng phương án, đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của đơn vị gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

12. Quyết định cử công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ ở các cơ sở trong tỉnh, ngoài tỉnh có thời gian học dưới 03 tháng và báo cáo danh sách gửi về Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp;

13. Quyết định cho phép về mặt thời gian đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý tự túc đi đào tạo dài hạn hoặc ngắn hạn để nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc đang đảm nhiệm, nếu xét thấy hợp lý về thời gian và công việc;

14. Hàng năm, tổng hợp báo cáo số lượng, chất lượng, tình hình biến động công chức, viên chức thuộc quyền quản lý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ để tổng hợp) đúng nội dung và thời gian quy định.

Điều 8. Thẩm quyền của Thủ trưởng các sở ngành; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện

1. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, luân chuyển đối với các chức danh cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (trừ các trường hợp đã phân cấp hoặc các trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh) sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ; hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện việc quy hoạch cán bộ đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Thủ trưởng các Sở ngành xây dựng và ban hành tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành quản lý làm cơ sở khi thực hiện công tác đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng các chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập;

3. Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận viên chức hàng năm các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý gửi Sở Nội vụ tổng hợp (trừ sự nghiệp giáo dục và đào tạo có Kế hoạch riêng). Đối với Sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo điều kiện tổ chức tuyển dụng viên chức riêng thì trao đổi, phối hợp với Sở Nội vụ, lập Kế hoạch tuyển dụng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt trước khi thực hiện;

4. Tổng hợp Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc tương ứng của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định;

5. Bố trí, phân công công tác, công nhận hết thời gian tập sự đối với những trường hợp trúng tuyển viên chức theo quy định;

6. Thực hiện hợp đồng nhân viên bảo vệ, phục vụ, cấp dưỡng, bảo mẫu các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc quyền quản lý theo từng năm học. Sau khi quyết định gửi danh sách về Sở Nội vụ để theo dõi.

7. Xây dựng đề án, tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định; thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III sau khi có kết quả thẩm định;

8. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III trở xuống đối với các viên chức thuộc quyền quản lý sau khi kết quả thi hoặc xét thăng hạng được phê duyệt;

9. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, tăng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng III trở xuống sau khi có thỏa thuận của Sở Nội vụ;

10. Quyết định biệt phái, nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức thuộc quyền quản lý từ hạng III trở xuống;

11. Tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với viên chức giữ chức vụ quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền bổ nhiệm từ hạng III trở xuống.

12. Quyết định điều động viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (trừ các trường hợp đã phân cấp hoặc các trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh); Có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tiếp nhận, chuyển công tác đối với viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, đề nghị cơ quan có thẩn quyền ra quyết định tiếp nhận, chuyển công tác theo quy định.

13. Phê duyệt phương án, đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo đề nghị của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý; Xây dựng phương án, đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của đơn vị gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

14. Quyết định cử công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ ở các cơ sở trong tỉnh, ngoài tỉnh có thời gian học dưới 03 tháng và báo cáo danh sách gửi về Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp;

15. Quyết định cho phép về mặt thời gian đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý tự túc đi đào tạo dài hạn hoặc ngắn hạn để nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc đang đảm nhiệm, nếu xét thấy hợp lý về thời gian và công việc;

16. Hàng năm, tổng hợp báo cáo số lượng, chất lượng, tình hình biến động công chức, viên chức thuộc quyền quản lý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ để tổng hợp) đúng nội dung và thời gian quy định.

Điều 9. Thẩm quyền của Chi cục trưởng, Trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc

1. Đối với Chi cục có đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thì Giám đốc Sở phân cấp cho Chi cục trưởng thực hiện một số nội dung quy định tại Điều 8 của Quy định này;

2. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện được phân cấp thực hiện các nội dung quy định tại Điều 8 của Quy định này. Riêng công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, luân chuyển, kỷ luật đối với các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện quyết định sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 10. Thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở ngành, thuộc Chi cục, thuộc Uỷ ban nhân dân cấp huyện, thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân cấp huyện

1. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các chức danh cấp trưởng, cấp phó các tổ chức trực thuộc đơn vị theo quy định. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở ngành trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các chức danh cấp trưởng các tổ chức trực thuộc đơn vị phải có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Thủ trưởng Sở ngành.

2. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận viên chức hàng năm trình cơ quan chủ quản gửi Sở Nội vụ tổng hợp (trừ sự nghiệp giáo dục và đào tạo có Kế hoạch riêng);

3. Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc tương ứng trình cơ quan chủ quản gửi Sở Nội vụ thẩm định;

4. Thực hiện ký hợp đồng làm việc đối với những trường hợp tiếp nhận hoặc trúng tuyển viên chức theo quy định của pháp luật; chấm dứt hợp đồng làm việc đối với những trường hợp chuyển công tác, thôi việc;

5. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trình cơ quan chủ quản tổng hợp;

6. Thực hiện công tác khen thưởng đối với công chức, viên chức theo Luật Thi đua Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn của trung ương, của tỉnh;

7. Tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý từ hạng III trở xuống.

8. Thực hiện việc lập hồ sơ và lưu giữ hồ sơ cá nhân của viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

9. Hàng năm, tổng hợp báo cáo số lượng, chất lượng, tình hình biến động công chức, viên chức thuộc quyền quản lý báo cáo cơ quan chủ quản gửi Sở Nội vụ tổng hợp đúng nội dung và thời gian quy định.

10. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc các Sở ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện quy định này.

2. Các tổ chức Hội, các tổ chức được cấp có thẩm quyền giao biên chế sự nghiệp được áp dụng Quy định này như đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý người làm việc.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn thực hiện theo hướng dẫn của Sở Nội vụ theo từng nội dung cụ thể.

4. Trường hợp công chức, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan có thẩm quyền xếp ngạch Chuyên viên cao cấp và tương đương, Chuyên viên chính và tương đương, Chuyên viên và tương đương, Cán sự và tương đương thì áp dụng tương ứng với quy định viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II, hạng III, hạng IV theo nội dung phân cấp này.

5. Trường hợp các văn bản của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương có quy định thẩm quyền khác với nội dung phân cấp này thì Thủ trưởng các Sở ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ trước khi thực hiện.

6. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát các Sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện theo quy định này và báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

7. Trong quá trình thực hiện có vấn đề vướng mắc, Thủ trưởng các Sở ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có kiến nghị gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký
Lê Thanh Cung